TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/2019
V/v tranh chấp Hôn nhân
và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thái và ông Lê Đình Khoát.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Định - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mê Linh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 131/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 về *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2019/QĐ-HPT ngày 26/7/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền Ch, sinh năm 1997; (có mặt);

Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn Yên Thị, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1995; (vắng mặt);

Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn Yên Thị, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Huyền Ch trình bày: Chị kết hôn với anh Phạm Văn Th vào ngày 02 tháng 8 năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Hai bên được tự do tìm hiểu, không ai bị cưỡng ép. Cưới xong vợ chồng chung sống với gia đình nhà anh Thưởng tại thôn Yên Thị, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh. Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 11 năm 2018 vợ chồng mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Th thường đi chơi về muộn, không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng phát sinh cãi vã nhau thường xuyên. Chị và anh Th đã sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm tháng 11 năm 2018 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thưởng.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Không có.

Tại Bản tự khai bị đơn, anh Phạm Văn Th trình bày: Anh và chị Ch kết hôn với

nhau vào ngày 02 tháng 8 năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Trước khi cưới anh chị được tìm hiểu tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng nhau tại gia đình nhà anh ở thôn Yên Thị, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 11 năm 2018 thì vợ chồng sống ly thân, chị Ch tự bỏ đi và đòi ly hôn anh. Nguyên nhân thì theo anh là do chị Ch nợ nần nên bỏ đi Trung Quốc để làm ăn kiếm tiền. Nay chị T làm đơn xin ly hôn, anh nhất trí ly hôn với chị Ch để giải phóng cho nhau.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: không có.

**** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:***

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huyền Ch; cho chị Nguyễn Thị Huyền Ch được ly hôn với anh Phạm Văn Th.

2. Về con chung: không có.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: không có.

4. Về án phí: Chị Ch phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Huyền Ch có đơn khởi kiện ly hôn với anh Phạm Văn Th có nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú tại thôn Yên Thị, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội thụ lý vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Phạm Văn Th đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Th.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huyền Ch và anh Phạm Văn Th đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 11 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và hai bên sống ly thân nhau từ ngày đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn: là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Th thường xuyên chơi bời, không quan tâm đến vợ con, hiện tại

hai bên đã sống ly thân, không ai quan tâm gì đến ai. Chị Ch xin ly hôn, anh Th nhất trí ly hôn với chị Ch nhưng lại không hợp tác làm việc. Xét thấy việc anh Th không hợp tác làm việc với Tòa án là nhằm mục đích kéo dài việc giải quyết vụ án, gây khó khăn cho chị Ch. Xét tình cảm giữa chị Ch và anh Th không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài việc chị Chang xin ly hôn anh Th, anh Th cũng nhất trí. Hội đồng xét xử cần chấp nhận đơn ly hôn của chị Ch để giải phóng cho các bên là cần thiết.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung; tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị Chang và anh Th đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Ch phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 227; khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *"Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án"*. Xử:

1.Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huyền Ch.

Chị Nguyễn Thị Huyền Ch được ly hôn với anh Phạm Văn Th.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung; tài sản riêng; công sức; công nợ: Không có.

4. Về án phí: Chị Ch phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0009034 ngày 24/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; chị Ch đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: chị Ch có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi cư trú./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Các đương sự;
- UBND xã Tiến Thịnh
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Thúy

TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN MÊ LINH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
.....*.....**	**----------*0*----------**

Mê Linh, ngày 29 tháng 11 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 15 phút ngày 29 tháng 11 năm 2018

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

**** Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cử.

Bà Nguyễn Thị Hà.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 321/2018/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa:

- Nguyên đơn: Anh Tạ Quốc Tuấn, sinh năm 1987.

Nơi ĐKNKTT và cư trú tại: Thôn Nam Cường, xã Tam Đồng, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thắm, sinh năm 1985.

Nơi ĐKNKTT và cư trú tại: Thôn Nam Cường, xã Tam Đồng, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội

(Anh Tuấn có mặt; chị Thắm vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

- Về Điều luật áp dụng: Khoản 1 Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 227; khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *"Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

- Về nội dung vụ án:

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Tạ Quốc Tuấn.

Anh Tạ Quốc Tuấn được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thắm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Về con chung: Không có. Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về tài sản chung; tài sản riêng; công sức; công nợ: không có. Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về án phí: Anh Tuấn phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0016728 ngày 24/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; Anh Tuấn đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5.Về quyền kháng cáo: Anh Tuấn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Thắm có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi cư trú./.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 11 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thúy